

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2+P6+P2	7:25	0+5+13	0+0+0		3+0+19	0+0+0	chuyen 1 rp2-p6
2		P3+P10+BK10	7:25	4+16+2	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
3		VSP02+PVD1+BK4	7:25	3+15+4	0+0+0		1+17+4	0+0+0	
4		P9+BK5+P1	9:25	18+1+0	0+0+0		21+0+1	0+0+0	
5		MRM+CTK3-PVD1	9:25	9+11	0+0		9+1+12	0+0	
6		P9+BK9+PVD1	9:25	12+0+8	0+0+0		4+6+13	0+0+0	
7		P2+P10+BK3	11:25	7+10+4	0+0+0		5+12+5	0+0+0	
8		P11+P8+BK45-18	11:25	10+6+0	0+0+0		9+5+5	0+0+0	
9		BK10+TD5+P7	11:25	10+0+1	0+0+0		7+11+4	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/07/2022	TO: RP2 - P6 - P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - NPhú - N Nam	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TOAN	P6	75	1	4		60	D-HANH	Vietnamese
2	TRINH HOANG NGUYEN	P6	14	1	8	5	65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VAN THINH	P6	16	1	5		68	NIPI	Vietnamese
4	TRAN KHOA TRUONG	P6	15	1	7		74	NIPI	Vietnamese
5	NGUYEN HUU NGOC	P6	76	1	4		72	BIENDONG	Vietnamese
6	ZAKHARIN SERGEY	P2	79	1	12		95	KH-THAC	Russian
7	NGUYEN VAN DANG	P2	28	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN NGUYEN BAO MINH	P2	30	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
9	DAO VAN DUC	P2	76	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VU THANH LONG	P2	75	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
11	DUONG VAN THUAN	P2	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUU PHI	P2					55	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DUY NGOC	P2	54	1	9	10	65	KH-THAC	Vietnamese
14	HA VAN TRUNG	P2	78	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
15	DOAN KHAC CAN	P2	74	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
16	DANG TRONG THAO	P2	77	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN SON TIEN	P2	55	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	VU ANH NGOC	P2	80	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

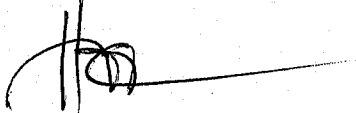
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	0	0	0	0	75	0 + 1		CHUYEN 01 PAX TU RP2 SANG P6
2	P6	5	5	28	339	5	3		
3	P2	13	12	87	923	10	19		
TOTAL		18	17	115	1.262	90	22		
WEIGHT KG				115	1.262	90			

GRAND TOAL: 1.467 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P3 - P10 - BK10	CREW: TTrung - XTrường - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRỌNG BÀI	P3	37	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN DUY KHANH	P3	40-41	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THAI SON	P3	38-39	2	13		73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC HUNG	P3	42	1	9	85	70	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ ANH QUỐC	P10	48	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM HUYNH VŨ	P10					71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P10	52	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC BA	P10	44	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ BAO TRUNG	P10	53	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH KHOA	P10	49	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ NGUYỄN TRUNG	P10					50	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN BẢO LÂM	P10	47	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ QUANG HUNG	P10	50	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ NGỌC NGUYỄN	P10					80	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LÔI	P10	59	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P10	60	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NAM	P10	53	1	8		96	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HIỆU LIÊM	P10	46	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	45	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
20	TRƯƠNG VĂN MINH	P10	61	1	5	70	76	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN CÔNG TÂN	BK10	05	1	4	35	83	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ XUÂN THUY	BK10	04	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	4	6	52	295	85	0		
2	P10	16	13	71	1.147	70	14		
3	BK10	2	2	8	151	35	8		
TOTAL		22	21	131	1.593	190	22		
WEIGHT KG				131	1.593	190			

GRAND TOAL: 1.914 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2022	TO: VSP02 - PVD1 - BK4	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ATUÂN - KHOÀN - Toàn	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG LAM	VSP02	37-39	3	20		72	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	44	1	6	55	58	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	40-41	2	8	40	63	KH-THAC	Vietnamese
4	GASUKHA	PVD1	09	1	6		89	D-HANH	Russian
5	STAZHINSKY	PVD1	07	1	5		98	D-HANH	Russian
6	BUI XUAN THEM	PVD1	94	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
7	NGO VIET PHUONG	PVD1	04	1	9		90	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH ĐAC MINH	PVD1	08	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN THANH PHONG	PVD1	99,200	2	10		67	PVD DD	Vietnamese
10	TRAN ĐANG PHUOC	PVD1	97	1	5		61	PVD DD	Vietnamese
11	BENJAMIN ANDREW SMITH	PVD1	96	1	9		98	PVD DD	Australian
12	NGUYEN GIANG TRUNG	PVD1	05-06	2	12		68	INTL.SOS	Vietnamese
13	LE NGUYEN VU	PVD1	98	1	5		79	PVDO	Vietnamese
14	PHAM VAN NHANH	PVD1	02	1	4		63	PVDO	Vietnamese
15	PHAM HONG THANG	PVD1	93	1	10		69	PVDO	Vietnamese
16	PHAM TRONG ANH	PVD1	01	1	4		69	PVDO	Vietnamese
17	LE BA LONG	PVD1	03	1	9		50	PVDO	Vietnamese
18	DAO XUAN AN	PVD1	95	1	7		82	PVDO	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN DUNG	BK4	42	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGO ĐANG ĐỨC	BK4				40	78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TIEN	BK4	43	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM XUAN MANH	BK4	41	1	5		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	3	6	34	193	95	1		
2	PVD1	15	17	108	1.137	0	17		
3	BK4	4	3	16	296	40	4		
TOTAL		22	26	158	1.626	135	22		
WEIGHT KG				158	1.626	135			

GRAND TOAL: 1.919 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2022	TO: P9 - BK5 - P1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - NPhú - N Nam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VASIANKIN A.	P9	66	1	15		113	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P9	67	1	10	50	75	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ ĐỨC HIỀN	P9	83	1	8		52	YTE	Vietnamese
4	KRAMARENKO V.V.	P9	62	1	9		90	KH-THAC	Russian
5	LÊ ĐỨC TOÀN	P9	80	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TUẤN VŨ	P9	76	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
7	IAKIMIDI	P9	65	1	15		100	KH-THAC	Russian
8	TRẦN THANH HAI	P9	70	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ MINH THUY	P9	72	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH NHÂN	P9	81	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI NGOC THÂN	P9					72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ AN CHUNG	P9	74	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT THĂNG	P9	63	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ SĨ BÌNH	P9	68	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN BĂNG	P9	75	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN DŨNG	P9	71	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HÀ	P9	64	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ ĐÌNH THUẬN	P9	69	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẠO QUANG THIẾT	BK5	84	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	18	17	130	1.321	50	21		
2	BK5	1	1	5	70	0	0		
3	P1	0	0	0	0	10	1		
TOTAL		19	18	135	1.391	60	22		
WEIGHT KG				135	1.391	60			

GRAND TOAL: 1.586 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2022	TO: MRM - CTK3 - PVD1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - XTrường - PTUẤN	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DEREVYANKO ARTEM	MRM	34	1	12		73	AMNGR	Russian
2	KONDRATIUK KIRILL	MRM	37	1	18		80	AMNGR	Russian
3	CHERNIATEV KIRILL	MRM	39-40	2	15		71	AMNGR	Russian
4	MOSHKIN SEGEI	MRM	35-36	2	20		73	AMNGR	Russian
5	SHCHEKOLDIN DENIS	MRM	16	1	18		92	AMNGR	Russian
6	CHU MINH TIEN	MRM	42-44	3	17		56	HONG HA	Vietnamese
7	NGUYEN CONG HOAN	MRM	41	1	20		75	HONG HA	Vietnamese
8	NGUYEN HOANG SON	MRM	33	1	7	5	73	PVD LOGGI	Vietnamese
9	THAI VAN QUY	MRM	31-32	2	18		73	PVD INVE\$	Vietnamese
10	DOAN VAN HUNG	PVD1	70	1	4		61	PVDO	Vietnamese
11	PHAM TAN DIEN	PVD1	66	1	7		61	PVDO	Vietnamese
12	HO TRONG DOAN	PVD1	72	1	5		72	PVDO	Vietnamese
13	DOAN VAN TUAN	PVD1	73	1	5		67	PVDO	Vietnamese
14	HOANG TRUNG KIEN	PVD1	67	1	7		71	PVDO	Vietnamese
15	CAO HUU PHUOC	PVD1	71	1	8		65	PVDO	Vietnamese
16	LE NGOC HUNG	PVD1	400	1	5		73	PVDO	Vietnamese
17	VU VAN TRUNG	PVD1	74	1	18		77	DVL	Vietnamese
18	HUYNH TUAN NGHI	PVD1	68	1	8		83	PVDO	Vietnamese
19	NGUYEN LINH	PVD1	69	1	4		84	PVDO	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN ANH	PVD1	65	1	5		70	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	9	14	145	666	5	9		
2	CTK3	0	0	0	0	0	1		
3	PVD1	11	11	76	784	0	12		
TOTAL		20	25	221	1.450	5	22		
WEIGHT KG				221	1.450	5			

GRAND TOAL: 1.676 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: P9 - BK9 - PVD1	CREW: Hùng - KHOAN - Toan	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ NGỌC THANH	P9	05	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN TÙNG	P9	10	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN HAI	P9	06	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM ĐỨC TÀI	P9	04	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN CAO CHÍ	P9	99	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THẾ VŨ	P9	98	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH QUANG HOÀN	P9	11	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN PHONG	P9	01-03	3	15	15	65	T-TIN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NANG	P9	97	1	5		56	PSV	Vietnamese
10	VŨ THẾ HÙNG	P9	08	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ HỮU HÙNG	P9	09	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THẾ DŨNG	P9	07	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
13	KIỀU PHÚC TIỀN	PVD1	15	1	2		67	PSV	Vietnamese
14	PHẠM VĂN DUÂN	PVD1	12	1	4		74	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG KIẾN	PVD1	10	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TÂN	PVD1	13-14	2	20		58	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ NGUYỄN TRỌNG NGHI	PVD1	17-18	2	15		89	DVL	Vietnamese
18	ĐẶNG VĂN HẬU	PVD1	19	1	6		80	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN CHÍ LINH	PVD1	16	1	10		80	DVL	Vietnamese
20	VŨ VĂN TRUNG	PVD1	11	1	6		74	PVD	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	12	14	84	802	15	4		
2	BK9	0	0	0	0	10	5		
3	PVD1	8	10	71	597	0	13		
TOTAL		20	24	155	1.399	25	22		
WEIGHT KG				155	1.399	25			

GRAND TOAL: 1.579 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	TO: P2 - P10 - BK3	CREW: TUYỀN - MTHAO - DTùng	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	P2	200	1	5	30	67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC TÂN	P2	99	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN ĐỘ	P2					67	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ DUY LỊCH	P2	01	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN TỌ	P2	98	1	5		55	PSV	Vietnamese
6	BUI VĂN QUÂN	P2	82	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC THANH	P10	62	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TOÀN	P10	63	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
9	LŨ SƠN	P10	70-71	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ĐÌNH TÂM	P10	68	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ QUỐC VƯƠNG	P10	64-66	3	18	58	76	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC THỊNH	P10	67	1	8		55	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SANG	P10	72-73	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
14	VUÔNG MAI	P10	69	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒNG QUÂN	P10	74-75	2	11		80	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	P10	76-77	2	15		65	YTE	Vietnamese
17	VŨ DUY KHUÔNG	BK3	06	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	BK3	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN CÔNG THANH	BK3	05	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI VĂN TUÂN	BK3	04	1	7	30	75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	6	5	25	383	30	5		
2	P10	10	16	111	680	58	12		
3	BK3	4	4	24	283	30	5		
TOTAL		20	25	160	1.346	118	22		
WEIGHT KG				160	1.346	118			

GRAND TOAL: 1.624 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/07/2022	TO: P11 - BK15 - P8	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Dương - Linh - Huy	ETA: 13:35
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH THUY	P11	42	1	10	30	75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VIỆT DŨNG	P11	37	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P11	38-39	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY HÀ	P11	45-47	3	18		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P11	98	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN SOAI	P11	100	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN CHUÔNG	P11	43	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LINH	P11	97	1	6		69	PSV	Vietnamese
9	DƯƠNG VĂN CHÂU	P11	99	1	6		56	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU LƯU	BK15	32	1	5	20	70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	BK15	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	BK15	78	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG KHA	BK15	39	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN PHƯƠNG	BK15	97	1	6		62	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TRONG TÂN NGHIA	BK15	41-42	2	7		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

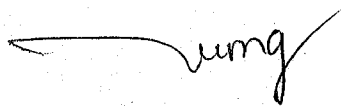
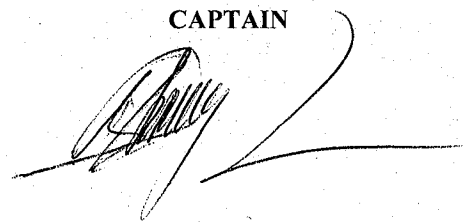
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	9	12	89	622	30	9		
2	BK15	6	7	36	402	20	5		
3	P8	0	0	0	0	40	6		
TOTAL		15	19	125	1.024	90	20		
WEIGHT KG				125	1.024	90			

GRAND TOAL: 1.239 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:00
FLIGHT: 9	TO: BK10 - TD5 - P7	CREW: HUNG - N.Anh - MQUÂN	ETA: 13:40
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ TUÂN HÙNG	BK10	23	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM HOÀNG GIANG	BK10	11	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH THAI	BK10	20-21	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
4	TẠ VĂN CUÔNG	BK10	08-09	2	17		73	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH HÙNG	BK10	15-16	2	10	15	75	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH HIỂU	BK10	14	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG HÙNG	BK10	10	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC TUYẾN	BK10	12-13	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN HUY CUÔNG	BK10	18-19	2	15		52	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH SƠN	BK10	22	1	4		72	PSV	Vietnamese
11	LÊ MẠNH HÙNG	P7	88	1	5	60	70	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

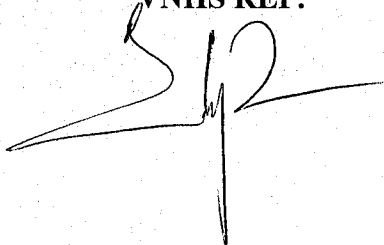
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	10	15	118	690	15	7		
2	TD5	0	0	0	0	140	11		
3	P7	1	1	5	70	60	4		
TOTAL		11	16	123	760	215	22		
WEIGHT KG				123	760	215			

GRAND TOAL: 1.098 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1	7:25	22	0		22	0	
2		PVD1+PVD2	7:25	0+18	0+0		0+22	0+0	chuyen 3 pvd1- pvd2
3		CLO+PPD	7:25	10+12	0+0		8+14	0+0	
4		BK5+RCDM+RP3	7:25	1+0+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 2 bk5- rcdm
5		P4+P6	9:25	22+0	0+0		15+7	0+0	
6		RC6+CLO+TD1	9:25	2+10+6	0+0+0		0+12+10	0+0+0	chuyen 1 clo- td1
7		P5+CLO+PVD2	9:25	10+7+3	0+0+0		2+12+8	0+0+0	
8		PPD+P4	11:25	18+0	0+0		13+9	0+0	chuyen 1 ppd- p4
9		RP1+PVD6+TTC1	11:25	6+10+2	0+0+0		2+13+7	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người sbay đi Bk19 kiểm tra sân đổ về chuyển 2 của TD1, 1 người pvd2 về qua rp3, 1 người ppd về qua pvd6



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2022	TO: TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Nam - N.Anh - PTUẤN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO VAN LINH *	TD1					70	SANBAY	Vietnamese
2	LE VAN NGOC	TD1	58	1	5		65	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN TAT LỘC	TD1	61	1	4		58	PSV	Vietnamese
4	HO SY THANH	TD1	62	1	5		65	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN THANH CÔNG	TD1	57	1	4		70	PSV	Vietnamese
6	ĐÀU VIỆT BẠC	TD1	67	1	5		70	PSV	Vietnamese
7	KHUẤT NGỌC THẮNG	TD1	75-76	2	10		65	SEAMAP	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC HÙNG	TD1	78-79,92	3	18		70	SEAMAP	Vietnamese
9	ĐỖ MINH DUNG	TD1	58	1	8	150	65	KHOAN	Vietnamese
10	VU VAN QUY	TD1	93	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRINH HUY TOAN	TD1	68	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD1	60	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	74	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG NGỌC SƠN	TD1	66	1	2		50	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	77	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
16	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	70	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
17	HỒ VĂN HẬU	TD1	73	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	72	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	63-64	2	8		68	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG TUAN ANH	TD1	69	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
21	DƯƠNG MINH ĐỨC	TD1	65	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
22	LE VAN TRUONG	TD1	71	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	25	127	1.465	150	22		
TOTAL		22	25	127	1.465	150	22		
WEIGHT KG				127	1.465	150			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Thu 21 the' (linh ra Mb rôi)

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PVD1 - PVD2	CREW: LTuấn - HUNG - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU THANH	PVD2	59	1	7		80	PVD.DD	Vietnamese
2	PHAM VĂN ĐÌNH	PVD2	74	1	10		75	PVD.DD	Vietnamese
3	CÚ ĐÌNH TUNG	PVD2	68	1	10		71	PVD.DD	Vietnamese
4	VÔ QUAN HUYỀN	PVD2	70-72	3	15		63	PVD.DD	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TRỌNG	PVD2	65	1	8		63	PVDO	Vietnamese
6	LÊ NGỌC MANH	PVD2	58	1	9		75	PVDO	Vietnamese
7	PHAN ĐỨC THIÊN	PVD2	56	1	6		63	PVDO	Vietnamese
8	NGÔ ĐÌNH SƠN	PVD2	64	1	8		60	PVDO	Vietnamese
9	LÊ TIẾN ĐƯƠNG	PVD2	62	1	8		69	PVDO	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	PVD2	67	1	7		66	PVDO	Vietnamese
11	VŨ THANH TUẤN	PVD2	61	1	6		84	PVDO	Vietnamese
12	ĐÌNH ĐỨC TIÊN	PVD2	63	1	7		75	PVDO	Vietnamese
13	HOANG TRUNG HIẾU	PVD2	57	1	8		70	PVDO	Vietnamese
14	NGUYỄN HUY HOANG	PVD2	69	1	7		70	PVDO	Vietnamese
15	PHẠM CÔNG THÀNH	PVD2	60	1	5		71	PSV	Vietnamese
16	VŨ ĐẠI ĐÌNH	PVD2	66	1	6		67	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LẬP	PVD2	75	1	4		66	PSV	Vietnamese
18	HÌNH TẠNG KHOA	PVD2	73	1	8		80	PVD LOGO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	0	0	0	0	0	0 + 3		CHUYỂN 3 KHÁCH TỪ PVD1 TO PVD2
2	PVD2	18	20	139	1.268	0	22		
TOTAL		18	20	139	1.268	0	22		
WEIGHT KG				139	1.268	0			

GRAND TOAL: 1.407 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2022	TO: CLO - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐNam - DTùng	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DATSKO PAVEL	CLO	02	1	10		112	KHOAN	Russian
2	DEMIN YURIY	CLO	65	1	10		100	KHOAN	Russian
3	NGUYEN TIEN SINH	CLO	72	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN QUANG HIEN	CLO	73	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MANH HUNG	CLO	74	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
6	VO DUC GIAP	CLO	64	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
7	BUI TRUONG SINH	CLO				100	70	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG NGOC NGHIA	CLO	77	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG TRUNG THONG	CLO	76	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẬU TRỌNG HOANG	CLO	75	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
11	VU NGOC TUAN	PPD	14	1	5		85	KHI	Vietnamese
12	TRAN DUC QUANG	PPD	11	1	2		67	KHI	Vietnamese
13	OKOVANTSEV GENNADY	PPD	95	1	12		115	KHI	Russian
14	NGUYEN VAN NAM	PPD	10	1	5		80	KHI	Vietnamese
15	VO VAN QUYEN	PPD	99	1	3		75	KHI	Vietnamese
16	TRAN SON TOAN	PPD	96	1	5		75	KHI	Vietnamese
17	LE DUC THANG	PPD	09	1	5	25	80	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN DUC LAM	PPD	97	1	5		73	KHI	Vietnamese
19	NGO SY THANH	PPD	15	1	3		82	KHI	Vietnamese
20	TRAN QUOC HUNG	PPD	08	1	5		56	KHI	Vietnamese
21	ĐỖ VĂN TUÂN	PPD	300	1	2		73	KHI	Vietnamese
22	TRAN HUYNH ANH PHONG	PPD	98	1	4		73	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	9	60	749	100	8		
2	PPD	12	12	56	934	25	14		
TOTAL		22	21	116	1.683	125	22		
WEIGHT KG				116	1.683	125			

GRAND TOAL: 1.924 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	TO: BK5 - RCDM - RP3	CREW: L Hải - KHẢI - dũng	ETA: 09:30
TRANG-1 <i>A</i>			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC BIỂU	BK5	01-02	2	14		66	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	88	1	5	60	73	KH-THAC	Vietnamese
3	DUBOV ALEKSANDR V	RP3	91	1	8		95	KH-THAC	Russian
4	PHẠM NGỌC HÙNG	RP3	86	1	8		82	KHI	Vietnamese
5	HÀ VĂN THỦY	RP3	95	1	5		72	KHI	Vietnamese
6	PHẠM VĂN KÝ	RP3	93	1	5		66	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN CỬ	RP3	99	1	4		58	KHI	Vietnamese
8	VU MẠNH CUÔNG	RP3	89	1	5		68	KHI	Vietnamese
9	HOANG VĂN HAI	RP3	92	1	5		65	KHI	Vietnamese
10	VÕ ĐÓN LONG	RP3	87	1	7		75	KHI	Vietnamese
11	PHẠM VĂN LẬP	RP3					62	KHI	Vietnamese
12	BUI ĐỨC HẬU	RP3	90-91	2	15	25	62	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THỦ	RP3	68	1	7		51	CODIEN	Vietnamese
14	VÕ QUỐC TUÂN	RP3	96	1	15	20	75	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TOÀN	RP3	94	1	12		77	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	1	2	14	66	0	0 + 2		CHUYEN 2 KHACH TU BK5 SANG RCDM
2	RCDM	0	0	0	0	0	0		
3	RP3	14	14	101	981	105	22		
TOTAL		15	16	115	1.047	105	22		
WEIGHT KG				115	1.047	105			

GRAND TOAL: 1.267 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

[Signature]

[Signature]

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/07/2022	TO: P4 - P6	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: L Tuấn - HÙNG - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

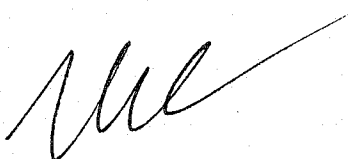
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH NAM	P4	15	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
2	MARZIEV M. M.	P4	16-17	2	10		85	KH-THAC	Russian
3	NGUYỄN VĂN NAM	P4	03	1	3		60	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TRUNG	P4	07	1	3		69	KHI	Vietnamese
5	LÊ VĂN HOÀN	P4	13	1	4		70	KHI	Vietnamese
6	LÊ VĂN MẠNH	P4	09	1	3		57	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU LUẬN	P4	01	1	5		73	KHI	Vietnamese
8	TRỊNH XUÂN HUYỀN	P4	20-21	2	6		71	KHI	Vietnamese
9	PHẠM QUỐC DUY	P4	08	1	4		62	KHI	Vietnamese
10	TRẦN VĂN PHÚC	P4	04	1	5		66	KHI	Vietnamese
11	VÔ NGỌC THAI SƠN	P4	12	1	12	40	73	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG THANH	P4	300	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
13	ĐOÀN XUÂN CƯỜNG	P4	14	1	12		67	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN PHÚ	P4	10-11	2	15		80	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỊNH KHA	P4	96-97	2	11		67	CODIEN	Vietnamese
16	ĐẶNG TIẾN TOÀN	P4	94	1	13	60	72	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	P4	95	1	11	20	51	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THỊNH	P4	98-99	2	11		75	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH ĐỨC	P4	06	1	11		90	KHI	Vietnamese
20	DƯƠNG ĐỊNH HIẾN	P4	05	1	6		66	KHI	Vietnamese
21	LÊ QUANG VINH	P4	18-19	2	7		72	KHI	Vietnamese
22	LÊ ĐẠC NHÀ	P4	02	1	8		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

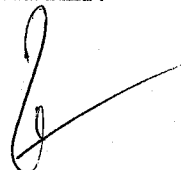
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	28	174	1.534	120	15		
2	P6	0	0	0	0	36	7		
TOTAL		22	28	174	1.534	156	22		
WEIGHT KG				174	1.534	156			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	TO: RC6 - CLO - TD1	CREW: Nam - N.Anh - PTUÁN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC QUÂN	RC6	80	1	12	35	80	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ ANH TUẤN	RC6	78-79	2	18	40	67	CODIEN	Vietnamese
3	BUI XUAN DUY	CLO	93	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG TIẾN	CLO	90	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC HOÀN	CLO	95	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	BUI TRẦN NAM	CLO	94	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	KIỀU TUẤN ANH	CLO	88-89	2	15		65	DVL	Vietnamese
8	LƯU ĐÌNH TRỌNG	CLO	92	1	15		80	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC BAO	CLO	96-97	2	15		67	DVL	Vietnamese
10	TRẦN VĂN DƯ	CLO	01	1	4		67	DVL	Vietnamese
11	TRẦN MINH BẠCH	CLO	40	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	VŨ VĂN THẨM	CLO	800	1	5		60	PSV	Vietnamese
13	BRATCHIKOV ANDRIY	TD1	37	1	10		95	KHOAN	Russian
14	NOROV DENIS	TD1	35	1	10		90	KHOAN	Russian
15	PHẠM XUÂN HIẾU	TD1	54	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	VƯƠNG VĂN THÔNG	TD1	38-39	2	15	20	70	YTE	Vietnamese
17	LÊ VĂN LINH	TD1	41	1	5		73	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THI	TD1	36	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	2	3	30	147	75	0		CHUYEN 1 PAX CLO-TD1
2	CLO	10	12	82	672	0	12	1	
3	TD1	6	7	50	453	20	10		
TOTAL		18	22	162	1.272	95	22		
WEIGHT KG				162	1.272	95			

GRAND TOAL: 1.529 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	TO: P5 - CLO - PVD2	CREW: VThắng - ĐNam - DTùng	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ HOÀNG NAM	P5	21	1	13		74	KH-THAC	Vietnamese
2	HOÀNG VĂN CUÔNG	P5	22	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG KHÁC CUÔNG	P5	97	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
4	HÀ MẠNH DŨNG	P5	99	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG MINH HAI	P5	03-04	2	14	35	59	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN DANH LUẬT	P5	01-02	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN KHÁNH	P5	95-96	2	19	7	62	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TRẦN	P5	17-18	2	19		64	XAYLAP	Vietnamese
9	CU VIỆT LONG	P5	200	1	18		67	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN HỒNG THẮNG	P5	42-43	2	13		82	PSV	Vietnamese
11	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	62	1	5		58	PSV	Vietnamese
12	LÊ MINH MINH	CLO	65	1	6		69	PSV	Vietnamese
13	LÊ VĂN HÙNG	CLO	60	1	5		62	PSV	Vietnamese
14	PHAN MINH TUẤN	CLO	59	1	4		76	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CLO	61	1	5		57	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH MƯỜI	CLO	63	1	7		75	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	CLO	64	1	7		66	PSV	Vietnamese
18	HUỲNH HOÀNG VIỆT	PVD2	77-78	2	15		59	PVD LOGO	Vietnamese
19	ĐẶNG QUAN MINH	PVD2	79-80	2	15		60	PVD-BH	Vietnamese
20	NGUYỄN LAM GIANG	PVD2	76	1	11		79	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	10	15	148	691	42	2		
2	CLO	7	7	39	463	0	12		
3	PVD2	3	5	41	198	0	8		
TOTAL		20	27	228	1.352	42	22		
WEIGHT KG				228	1.352	42			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 08	TO: PPD - P4	CREW: Hạnh - VLinH - MQUÂN	ETA: 13:10
xanh-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUANG NAM	PPD	18	1	5		65	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN THE HUNG	PPD	17	1	3		70	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN ANH TU	PPD	74	1	10		77	KHI	Vietnamese
4	TRUONG HAI HA	PPD	75	1	5		70	KHI	Vietnamese
5	LE TRUNG LAN	PPD	76	1	3		80	KHI	Vietnamese
6	LE THANH TRUNG	PPD	19	1	5		62	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN MINH HOANG	PPD	16	1	4		70	KHI	Vietnamese
8	DOAN MANH TOAN	PPD	70	1	4		86	KHI	Vietnamese
9	TRINH QUOC THANH	PPD	71-72	2	10		99	KHI	Vietnamese
10	DAO ANH TUAN	PPD	94	1	3		68	KHI	Vietnamese
11	VU DINH HA	PPD	97-98	2	15		62	KHI	Vietnamese
12	DOAN VAN QUAN	PPD	69	1	12		69	KHI	Vietnamese
13	THACH HOANG HAN	PPD	600	1	15		70	KHI	Vietnamese
14	TRAN HOANG KHANH	PPD	99	1	7		70	KHI	Vietnamese
15	LE DANG HONG PHUONG	PPD	95	1	8		71	KHI	Vietnamese
16	TRAN HUU TINH	PPD	96	1	7		69	KHI	Vietnamese
17	ARTYUSHIN SERGEY	PPD	73	1	12		90	ANTOAN	Russian
18	NGO SY NONG	PPD	20	1	10	15	70	CODIEN	Vietnamese
19	LE SY QUY DUY	PPD	22	1	9	52	73	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

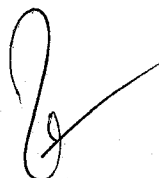
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	19	21	147	1.391	67	13	41	CHUYEN 1 PAX PPD-P4
2	P4	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		19	21	147	1.391	67	22		
WEIGHT KG				147	1.391	67			

GRAND TOAL: 1.605 KGS

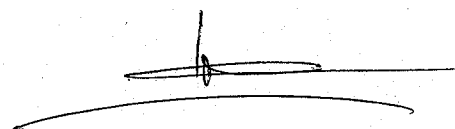
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/07/2022	TO: RP1 - PVD6 - TTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:35
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Phong - Mạnh - Toan	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TUẤN ANH	RP1	15-16	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐẠO AN TUẤN	RP1	14	1	5		53	XAYLAP	Vietnamese
3	HA XUÂN THANH	RP1	93-94	2	20	43	78	XAYLAP	Vietnamese
4	NGÔ TRUNG KIẾN	RP1	98-99	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN VIỆT	RP1	95-96	2	13		78	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT TIẾN	RP1	97	1	8		66	XAYLAP	Vietnamese
7	VÔ THANH ĐOÀN	PVD6	59	1	10		70	PVD-BH	Vietnamese
8	LÊ QUANG ĐẠO	PVD6	62-63	2	18	40	82	KHOAN	Vietnamese
9	ĐAM QUANG TRUNG	PVD6	60	1	12		58	PVDWS	Vietnamese
10	NGÔ XUÂN ĐIỆN	PVD6	54	1	13		73	PVDWS	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT TRUNG	PVD6	61	1	13		89	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	PVD6	55-56	2	15		78	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG	PVD6	68	1	13		80	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THỦ	PVD6	57	1	15		68	DVL	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HIỆP	PVD6	58	1	12		72	DVL	Vietnamese
16	LƯU BA XỎ	PVD6	52-53	2	15		72	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC TÙNG	TTC1	46-47	2	16	17	73	CODIEN	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	TTC1	48	1	13		73	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	6	10	84	414	43	2		
2	PVD6	10	13	136	742	40	13		
3	TTC1	2	3	29	146	17	7		
TOTAL		18	26	249	1.302	100	22		
WEIGHT KG				249	1.302	100			

GRAND TOAL: 1.651 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



